

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26-11-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vân Thị Thu Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình

2. Ông Mai Tuấn

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Thiên Quan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường Vy- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại hội trường xử án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 231/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09-11-2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc Hồng H, sinh năm: 1984. Có mặt

Địa chỉ: khu phố 3, phường B, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: Ông Ngô Minh S, sinh năm: 1956; Địa chỉ; khu phố 3, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; là người đại diện theo ủy quyền (hợp đồng ủy quyền số 2365/UQ- VPCCAK ngày 25-8-2020). Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm: 1973. Có mặt

Địa chỉ: khu phố 3, phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26-5-2020, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Nguyên đơn bà Phạm Ngọc Hồng H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn X đăng ký kết hôn vào năm 2011, được Ủy ban nhân dân phường B cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 26-7-2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng năm 2020 khi ông X chửi và đánh bà và mẹ của bà. Nay bà không còn tình cảm với ông X nữa nên đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn.

Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Phạm Ngọc H1, sinh ngày 10-8-2012 và Nguyễn Nhật H2, sinh ngày 21-12-2014. Tại phiên tòa bà có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Nhật H2, đồng ý để ông X nuôi cháu Nguyễn Phạm Ngọc H1; không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà là nhân viên của Trường THCS V, thu nhập gần 5.000.000 đồng/tháng, ông X sửa xe máy, thu nhập không ổn định, cụ thể bao nhiêu bà không biết.

Tài sản chung và nợ chung: bà không yêu cầu Tòa giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn ông Nguyễn Văn X trình bày:

Ông xác nhận thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung đúng như bà H trình bày. Ông có xúc phạm chứ không lần nào đánh vợ và mẹ vợ. Trước yêu cầu khởi kiện của bà H, ông mong muốn bà H nghĩ đến các con mà trở về chung sống đoàn tụ. Tuy nhiên tại phiên tòa bà H kiên quyết ly hôn nên ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: ông có nguyện vọng được nuôi 02 con chung, hiện nay ông đã đưa các cháu đến ở nhờ nhà ông cố (phía bên vợ). Ông làm nghề sửa xe máy, thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/tháng, đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con.

Tài sản chung và nợ chung: ông không yêu cầu Tòa giải quyết trong vụ án này.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên hòa giải ngày 19-10-2020 Bị đơn vắng mặt, tại phiên tòa, Bị đơn có mặt.

Tại phiên tòa hôm nay HĐXX đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, công nhận thuận tình ly hôn giữa bà H và ông X; giao cháu Nguyễn Nhật H2, sinh ngày 21-12-2014 cho bà H nuôi, giao cháu Nguyễn Phạm Ngọc H1, sinh ngày 10-8-2012 cho ông X nuôi, không bên nào phải cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Ngọc Hồng H và ông Nguyễn Văn X được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa bà H và ông X thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên HĐXX công nhận.

[2.2] Về quan hệ con cái: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Phạm Ngọc H1, sinh ngày 10-8-2012 và Nguyễn Nhật H2, sinh ngày 21-12-2014. Người đại diện hợp pháp của bà H trình bày bà H có nguyện vọng nuôi cháu H2, đồng ý để ông X nuôi cháu H1. Ông X có nguyện vọng nuôi cả 02 con. Xét thấy: ông X hiện đang ở nhờ nhà phía bên vợ, cả chỗ ở và thu nhập đều không ổn định, nếu giao cả 02 cháu cho ông X nuôi sẽ không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu. Bà H hiện là nhân viên của Trường THCS Võ Thị Sáu, có thu nhập và chỗ ở ổn định...Xét cháu H1 có nguyện vọng ở với cha. Vì vậy HĐXX quyết định giao cháu H1 cho ông X trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu H2 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Do các bên đều không có yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

Hiện các cháu đang ở với ông X nên ông X có trách nhiệm giao cháu H2 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết trong vụ án này.

[2.4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định trên, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Phạm Ngọc Hồng H.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Ngọc Hồng H và ông Nguyễn Văn X.

- Về quan hệ con cái:

Bà Phạm Ngọc Hồng H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Nhật H2, sinh ngày 21-12-2014; ông Nguyễn Văn X được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Phạm Ngọc H1, sinh ngày 10-8-2012; Không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

(Hai con hiện nay đang ở với ông X)

Ông Nguyễn Văn X có trách nhiệm giao cháu Nguyễn Nhật H2, sinh ngày 21-12-2014 cho bà Phạm Ngọc Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ như nhau đối với con chung; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về án phí: Bà Phạm Ngọc Hồng H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0021812 ngày 26-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm. Bà H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn, Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn, Bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- CC THADS TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- UBND P. B;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vân Thị Thu Sang